

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2022
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Ông Hoàng Đức Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 250/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 và Q định hoãn phiên tòa số 226/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Chúc Thị X, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 2, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 2, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 7 năm 2022 cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Chúc Thị X trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị X và anh Hoàng Văn Q kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tình cảm tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng về thôn 2, xã GM chung sống. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc

đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Do mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân với nhau, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải Q ly hôn với anh Q theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung:

Chị X trình bày chị và anh Q không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải Q.

3. Về tài sản chung:

Chị X trình bày không có tài sản chung, không có trình bày quan điểm yêu cầu Tòa án giải Q.

Bị đơn anh Nguyễn Quang Tín đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Q định đưa vụ án ra xét xử, Q định hoãn phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án ghi ý kiến trình bày quan điểm về việc chị Chúc Thị X xin ly hôn và giải Q về con chung khi ly hôn, về tài sản chung vợ chồng.

Biên bản xác minh ngày 10 tháng 11 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân và Công an nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Chúc Thị X và Anh Hoàng Văn Q hiện đang cư trú tại thôn 2, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng là người địa phương. Năm 2020 Chị X và anh Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn số 16 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chuyển về thôn 2, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng chung sống. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Do mâu thuẫn vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị X xin ly hôn đề nghị Tòa án giải Q theo quy định. Về con chung: Chị X và anh Q không có con chung. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án giải Q theo yêu cầu của đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải Q vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Về việc giải Q vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Về hôn nhân: Cho chị Chúc Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn Q; về con chung và về tài sản chung không xem xét giải Q; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải Q của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án;

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Chúc Thị X và anh Hoàng Văn Q đã được xác lập là hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, lối sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau. Nay chị Chúc Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn và để ổn định cuộc sống nên đề nghị Tòa án giải Q cho chị X được ly hôn anh Hoàng Văn Q. Quá trình giải Q vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Q định đưa vụ án ra xét xử, Q định hoãn phiên tòa nhưng anh Hoàng Văn Q vắng mặt và cũng không có văn bản nào gửi đến Tòa án trình bày quan điểm về việc chị Chúc Thị X xin ly hôn và giải Q về con chung khi ly hôn. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị X yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị X và anh Q.

[3]. Về con chung: Chị X và anh Q không có con chung nên không đặt ra vấn đề xem xét giải Q.

[4]. Về tài sản chung: Chị X trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có trình bày quan điểm yêu cầu Tòa án giải Q và anh Q không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không giải Q trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị X và anh Q có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Q ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia

định; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Chúc Thị X được ly hôn anh Hoàng Văn Q.
2. Về con chung: Chị Chúc Thị X và anh Hoàng Văn Q không có con chung nên không đặt ra vấn đề xem xét giải Q.
3. Về tài sản chung: Chị Chúc Thị X trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có trình bày quan điểm yêu cầu Tòa án giải Q và anh Hoàng Văn Q không có trình bày quan điểm gì nên Hội đồng xét xử không giải Q trong vụ án này.
4. Về án phí: Chị Chúc Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008197 ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng. Chị Chúc Thị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
6. Trường hợp Q định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- UBND xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Giấy CNKH số 16 ngày 08/5/2020);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Vân